

Số: ~~04~~/VF1-2007/NQĐH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 03 năm 2007

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI NGƯỜI ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN 2006 QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VF1)

- Căn cứ vào Giấy phép lập quỹ và phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng của Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam, số 01/GP-QĐT ngày 24 tháng 03 năm 2004 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp;
- Căn cứ vào Giấy phép hoạt động của Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam số 01/UBCK-ĐKQĐT do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 05 năm 2004.
- Căn cứ vào biên bản kiểm phiếu của Ban Kiểm Phiếu ngày 09/03/2007 về kết quả kiểm phiếu tại Đại hội người đầu tư thường niên năm 2006 của Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam được tổ chức tại Tp.Hồ Chí Minh ngày 09/03/2007.

## QUYẾT NGHỊ

Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung sau:

### Thứ 1: Phương án phân phối lợi nhuận của Quỹ đầu tư VF1 năm 2006

Cổ tức của Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam (VF1) năm 2006 là 13%/đơn vị quỹ, trong đó cổ tức tạm ứng đợt 1/2006 là 6% (600 đồng/đơn vị quỹ) trên quy mô vốn 300 tỷ đồng vào tháng 8/2006, và tỷ lệ cổ tức đợt 2/2006 là 7% (700 đồng/đơn vị quỹ) trên quy mô vốn 500 tỷ đồng.

### Thứ 2: Kế hoạch hoạt động của Quỹ đầu tư VF1 năm 2007

Đại hội người đầu tư thống nhất thông qua kế hoạch hoạt động năm 2007 của Quỹ đầu tư VF1 do Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam đề xuất với nội dung như sau:

Năm 2007, Quỹ đầu tư VF1 xác định sẽ tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

- Tiếp tục xây dựng và phát huy danh mục đầu tư cân đối, đa dạng và mang tính chiến lược, tối đa hóa lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro;
- Phát hành tăng vốn điều lệ của Quỹ nhằm đón đầu cơ hội hấp dẫn của quá trình cổ phần hóa nêu trên;
- Tăng cường đầu tư vào các cơ hội cổ phần hóa, tập trung lựa chọn các công ty lớn, hoạt động hiệu quả, có triển vọng niềm yết;
- Hoàn tất các khoản đầu tư tiềm năng, thanh lọc chất lượng của danh mục đầu tư;
- Chú trọng việc tham gia với tư cách nhà đầu tư chiến lược, hỗ trợ các đơn vị tái cơ cấu về mặt tài chính, phát triển hệ thống quản trị, nâng cao năng lực cạnh tranh... nhằm làm gia tăng giá trị của chính các công ty này và vì thế gia tăng về mặt giá trị các khoản đầu tư của Quỹ;

- Giữ mức tăng trưởng NAV/đơn vị quỹ tối thiểu 20%/năm (không kể phần tăng thêm do thặng dư phát hành);
- Phân đầu đạt mức cổ tức 15%/năm, tương ứng 1,25%/tháng theo số vốn thực tế.

**Thứ 3: Báo cáo tổng kết hoạt động giám sát của Ngân hàng Giám sát năm 2006**

- Tổng số vốn huy động của Quỹ: 500.000.000.000 đồng
- Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại thời điểm 31/12/2006: 1.564.068.510.105 đồng
- Kết quả kinh doanh đến 31/12/2006: 961.543.898.846 đồng

Công ty LD Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam (VFM) không vi phạm các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, cũng như các pháp luật liên quan và điều lệ quỹ trong quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam (VF1) về những nội dung:

- Phát hành chứng chỉ tăng vốn của quỹ.
- Hoạt động quản lý quỹ.
- Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

**Thứ 4: Thay đổi thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ**

Mức thù lao hàng năm của Ban đại diện là 54 triệu đồng, tổng mức thù lao hàng năm sẽ được tính trên cơ sở 13 tháng. Ngoài ra, các thành viên của Ban đại diện Quỹ được hoàn lại các chi phí hợp lý để trang trải cho việc đi dự các phiên họp của Ban đại diện Quỹ hoặc đi công tác cho Quỹ đầu tư VF1. Mức thù lao này sẽ được áp dụng kể từ ngày 01/01/2007.

**Thứ 5: Lựa chọn công ty kiểm toán**

Ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ lựa chọn công ty kiểm toán trong số 2 công ty KPMG và E&Y để kiểm toán Quỹ Đầu tư VF1 trong năm 2007.

**Thứ 6: Sửa đổi, bổ sung Điều b, Mục 1, Điều 24 về quyền hạn & nhiệm vụ của Ban đại diện Quỹ**

Điều b, Mục 1, Điều 24 được sửa đổi, bổ sung như sau:

*"Thông qua các quyết định đầu tư có giá trị bằng hoặc lớn hơn 15% giá trị tài sản ròng của Quỹ đầu tư. Đối với những khoản đầu tư có giá trị nhỏ hơn 15% giá trị tài sản ròng của Quỹ đầu tư thì công ty quản lý quỹ được toàn quyền quyết định."*

**Thứ 7: Sửa đổi, bổ sung Điều 49 về phí quản lý**

Điều 49 được sửa đổi, bổ sung như sau:

*"Phí quản lý quỹ là 2%/giá trị tài sản ròng của Quỹ đầu tư VF1/năm và được thanh toán hàng tháng, phí này được trả cho công ty quản lý quỹ để thực hiện các dịch vụ quản lý đầu tư cho Quỹ đầu tư VF1. Phí quản lý này có thể thay đổi và không vượt quá mức tối đa là 2%/giá trị tài sản ròng/năm"*

**Thứ 8: Sửa đổi, bổ sung Điều 52 về thưởng hoạt động**

Điều 52 được sửa đổi, bổ sung như sau:

*"Quỹ đầu tư VF1 sẽ trả thưởng hoạt động cho công ty quản lý quỹ VFM khi tỷ lệ tăng trưởng giá trị tài sản ròng của Quỹ đầu tư VF1 đạt một tỷ lệ nhất định."*

Công thức tính thường hoạt động được đề cập tại phần II Phụ lục 4.

**Thường hoạt động sẽ được tạm tính và ghi nhận vào báo cáo giá trị tài sản ròng vào cuối mỗi tháng căn cứ vào công thức tính thường hoạt động đề cập tại phần II Phụ lục 4.”**

**Thứ 9:**

**Sửa đổi, bổ sung phần II, Phụ lục 4 – Quy trình xác định thường hoạt động Quỹ đầu tư VF1:**

Phần II, Phụ lục 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Công ty quản lý quỹ VFM có thể nhận được từ Quỹ đầu tư VF1, ngoài phí quản lý, một khoản thường khác gọi là thường hoạt động. Thường hoạt động được trích từ thu nhập thực tế của Quỹ đầu tư trong năm tính thường, thường hoạt động phải nhỏ hơn thu nhập thực tế đó của Quỹ đầu tư.**

Thường hoạt động chỉ được trả cho công ty VFM nếu tỷ lệ tăng trưởng giá trị tài sản ròng của Quỹ đầu tư VF1 do công ty VFM quản lý cao hơn chỉ số căn bản (sẽ được diễn giải dưới đây). Khoản thường hoạt động mà công ty VFM sẽ nhận được bằng 15% của Li (sẽ diễn giải dưới đây) trong năm tài chính.

Tỷ lệ tăng trưởng  $= \frac{Vi}{Vi-1}$

Chỉ số căn bản  $= li + 2\%$

$$Li = Vi - \{Vi-1 \times [100\% + (li + 2\%)] + N \times [100\% + (li + 2\%) \times d/365]\}$$

Trong đó:

- Li: khoản liên quan theo đó khoản thường hoạt động hàng năm được tính.
- Vi: là giá trị tài sản ròng của các khoản đầu tư vào ngày 31 tháng 12 (hoặc ngày làm việc gần nhất) của năm i cộng với các khoản cổ tức quỹ chia trong năm.
- Vi-1: là giá trị tài sản ròng của các khoản đầu tư vào ngày 31 tháng 12 (hoặc ngày làm việc gần nhất) của năm (i - 1).
- N số tiền thu được từ đợt phát hành trong năm i
- d số ngày tính từ thời điểm số vốn huy động mới được phép giải ngân đến ngày 31 tháng 12 của năm i.
- li Lãi suất trái phiếu Chính phủ thời hạn 10 năm do Nhà nước Việt Nam phát hành hoặc được giao dịch trên TTCK Việt Nam với khối lượng đủ lớn vào thời điểm gần nhất so với lúc định giá. Nếu không có lãi suất của trái phiếu Chính phủ thời hạn 10 năm thì lấy lãi suất của trái phiếu có thời hạn dài nhất tương đương có thể. Trong trường hợp chênh lệch giữa lãi suất phát hành và lãi suất giao dịch trên TTCK lớn hơn 1% thì lãi suất dùng để định giá là trung bình của hai lãi suất kể trên.

Cách tính phí thường sẽ được điều chỉnh phù hợp với các quy định mới có liên quan sau khi các quy định này được ban hành.

**Thứ 10:**

**Công nhận kết quả bầu Ban đại diện Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam theo quy định tại Điều lệ Quỹ**

Công nhận kết quả bầu Ban đại diện Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam theo quy định tại Điều lệ Quỹ gồm các Ông/Bà sau:

- (1) Bà Huỳnh Quế Hà
- (2) Ông Nguyễn Thanh Hùng
- (3) Ông Hoàng Kiên
- (4) Ông Đặng Thái Nguyên
- (5) Ông Lê Văn Phú
- (6) Ông Phan Minh Tuấn
- (7) Ông Phan Đào Vũ

Danh sách Ban đại diện Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam năm 2007 như sau:

- (1) Ông Phan Đào Vũ
- (2) Bà Huỳnh Quế Hà
- (3) Ông Nguyễn Thanh Hùng
- (4) Ông Phan Minh Tuấn
- (5) Ông Lê Văn Phú
- (6) Ông Đặng Thái Nguyên
- (7) Ông Hoàng Kiên

Ông Phan Đào Vũ giữ chức Chủ tịch Ban đại diện Quỹ đầu tư VF1 nhiệm kỳ 2007-2009.

**Thứ 11: Kết quả thông qua Nghị quyết**

Đồng ý: 100 %/tổng số vốn điều lệ có quyền biểu quyết tham gia đại hội.

Không đồng ý: 0 % /tổng số vốn điều lệ có quyền biểu quyết tham gia đại hội.

Không có ý kiến: 0 %/ tổng số vốn điều lệ có quyền biểu quyết tham gia đại hội.

**Ban thư ký**

LÊ THỊ KIM ANH

NGÔ THỊ MỸ HẠNH

**Chủ Toạ đoàn**

PHAN ĐÀO VŨ

HUỲNH QUẾ HÀ

ĐẶNG VĂN THÀNH

DOMINIC SCRIVEN

LÊ ANH MINH

TRẦN THANH TÂN

ĐỖ SÔNG HỒNG